

Số: 177/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: 1. Ông **Mai Văn M**, sinh năm 1977

2. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: 108/8/18E, đường CMT8, phường Cái Khế, quận N, Tp.C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn M và bà Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Mai Thị Trúc N (nữ), sinh ngày 26/01/2007 cho mẹ là bà Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, ông Mai Văn M không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Mai Thị Trúc L (nữ), sinh ngày 22/03/2001 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Mai Văn M không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Ông M và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông M và bà L khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân: Mỗi bên chịu 150.000 đồng. Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001128 ngày 18/6/2021. Bà L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí và được khấu trừ vào lệ phí hôn nhân đã nộp, coi như ông bà đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- TAND TP.C;
- VKSND q.N;
- UBND phường ĐKKH;
- Chi cục THA q.N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Linh